



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DANH SON
Last Middle First

Current Address: ĐỘI 5 HTX/NN Tân Hòa - Thành Nhất - Krông Buk - Đăk Lăk

Date of Birth: 1937 Place of Birth: Nghe Tinh

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant of Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-26-1975 To 02-08-1983
Years: 07 Months: 07 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI KIM LOAN	1938	wife
NGUYEN THI XUAN TRANG	1965	daughter
NGUYEN THI BICH THUY	1968	daughter
NGUYEN THANH TUONG	1970	son
NGUYEN THANH TRUC	1971	son
NGUYEN THI THUY TIEN	1974	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic information of ex-Political Prisoner. -

- 1) Full name of ex-Political Prisoner: NGUYỄN ĐÌNH SƠN
- 2) Date/Place of birth: 5-1-1937 tại Nghệ Tĩnh
- 3) Position before April 1975 :
 - Rank : Trung úy Cảnh sát đặc Biệt Military Serial number: 1 27247
 - Function : Trưởng H Hở sĩ Tiền Liệt
 - Unit : Bộ Chỉ Huy CSQG Thủ Đô 'Saigon'
- 4) Month, date, year arrested : 26-6-1975
- 5) Month, date, year out of camp : 07 năm 07 tháng 12 ngày
- 6) Photocopy a Release certificate : number : 28/GRT from 8-2-1983 Camp
Xuyên Mộc
- 7) Present mailing address :
- 8) Current address : Đội 5 HTX/NN Tân Hà, Thống Nhất, huyện Krông Buk, Daklak
- 9) US Medals, Awards, Training:

II. List full name, date of birth, place of birth of ex-Political Prisoner immediate family. -

A) Relatives to accompany with ex-Political Prisoner to the USA :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
- Nguyễn Thị Kim Loan	10-10-1938	Đền Châu, Nghệ Tĩnh	Nữ		Vợ
- Nguyễn Thị Thủy Triết	16-03-1963	Bến Vển Nha Trang	-		con
- Nguyễn Thị Tú Sương	1987	Thị trấn Phố Mới	-		con
- Nguyễn Thị Xuân Trang	14-02-1965	Làng Thuận An, tỉnh	-		con
- Nguyễn Thị Bích Thủy	11-09-1968	Tân Yên Tây, tỉnh	-		con
- Nguyễn Thanh Tùng	14-01-1970	Saigon	Nam		-
- Nguyễn Thanh Trúc	26-12-1971	Saigon	-		-
- Nguyễn Thị Thủy Tiên	31-08-1974	Saigon	Nữ		-

B) Complete family listing (living/dead) :

Name	L/Dead	Address
Father: Nguyễn Văn Chắt	chết	
Mother: Trần Thị Huyền	chết	trên 3 xã Đức Ninh, huyện Đakninh, Daklak
Spouse: Nguyễn Thị Kim Loan	-	Đội 5/HTX/NN Tân Hà, Thống Nhất, Krông Buk, Daklak
Former spouse (if any)		
Children: Nguyễn Thanh Hải	-	-
Nguyễn Thanh Trung	-	-
Nguyễn Thị Thủy Triết	-	-
Nguyễn Thị Xuân Trang	-	-
Nguyễn Thị Sơn Thuyết	-	-
Nguyễn Thị Bích Thủy	-	-
Nguyễn Thanh Tùng	-	-
Nguyễn Thanh Trúc	-	-
Nguyễn Thị Thủy Tiên	-	-
Siblings (Anh chị em ruột)		
- Nguyễn Thị Chắt	-	Đức Ninh, Đakninh, Daklak
- Nguyễn Thị Nhàn	-	-

Siblings:

L/Dead:

Address

- Nguyễn Thị Ai	: sống	: Đức Ninh, Dakmil, Daklak.
- Nguyễn Văn Ngai	: -	: Tỉnh Long Khánh
- Nguyễn Văn Ngai	: -	: 11/32 phường 14 Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
- Nguyễn Văn Thu	: -	: Đức Ninh, Dakmil, Daklak
- Nguyễn Thị Tú	: -	: -

II. Relatives outside Vietnam.-

1) Closest relatives in the USA :

Name	Relationship	Address

2) Closest relatives in the other foreign countries :

Name	Relationship	Address

IV. Have you submitted the application for your family ?

- 1) Reunification until now : Yes () No ()
 2) Reply from Bangkok ODP : Yes () No () ODP/IV:
 3) The ODP Bangkok's LOI : Yes () No ()

V. Comment, remark.-

Tôi và gia đình muốn được đi định cư ở nước Mỹ (USA)

VI. Please list here all documents attached to this questionnaire.-

- Quyết định Quan chức số 309/ QĐ-UB ngày 25-03-1983

Date: 12 tháng 08 năm 1988

Respectfully yours,

Nguyễn Đình Lộc
 Nguyễn Đình Lộc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐAKLAK
Số: 309/QĐ-UB

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
- - - - -

ĐAKLAK, Ngày 25 tháng 3 năm 1983

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAKLAK

- Căn cứ vào lệnh 175/SL ngày 16/08/1953 của Chủ tịch nước quy định về việc quản chế, nghị định 298/TTg ngày 13 tháng 08 năm 1953 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế.

- Căn cứ đề nghị của trại cải tạo: *Xuyến mìn*
... tại giấy ra trại số 88/GRT ngày 01 tháng 02
... năm 1983.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ra lệnh quản chế:

Sinh năm: Ngày ... tháng ... năm 1988

Sinh quán:

Trú quán: *Thị trấn Thống Nhất, Tỉnh Đắk Lắk*

Can tội: *Trộm cắp, cướp giật, phạm tội khác*

Thời hạn quản chế: *12 tháng*

Kể từ ngày công bố quyết định này.

Điều 2: *Nguyễn Đình Sơn* Phải thi hành nghiêm chỉnh kỷ luật quản chế, và không được làm các nghề quy định tại điều 5-2 nghị định 298/TTg ngày 13/08/1953 của Thủ tướng chính phủ.

Điều 3: Các ông chánh văn phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh giám đốc công an tỉnh, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, *Thị trấn Thống Nhất* Ủy ban nhân dân phường, xã, *Thị trấn Thống Nhất* và đương sự có tên trên phải chấp hành thi hành quyết định này.

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH ĐAKLAK

H/Chủ tịch
PHÓ CHỦ TỊCH



Mưu
Ana Pui

FROM NGUYỄN ĐÌNH SƠN

ĐỘI 5/HTX/INN Tân Hòa, xã Thống
Nhất, huyện Krông Buk, Dak Lak.

PARAVION



NAM
2392 đ

THO 55 23103991 09/10/88
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
THO
P O BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

SEP 12 1988

TO BA KHUÊ MINH THO



MỠI CẶP VỢ CHỒNG
CÓ 1 HOẶC 2 CON!

ASSOCIATION of Vietnamese
POLITICAL PRISONER'S FAMILY
5555 COLUMBIA PIKE
SUITE D'ARLINGTON VA
22204 USA

FROM: NGUYỄN ĐÌNH SƠN

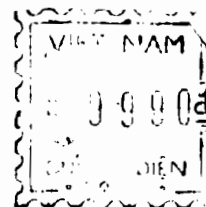
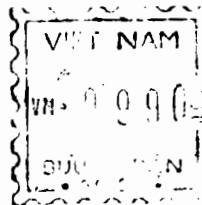
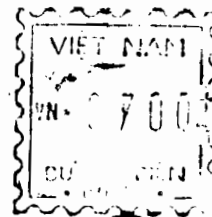
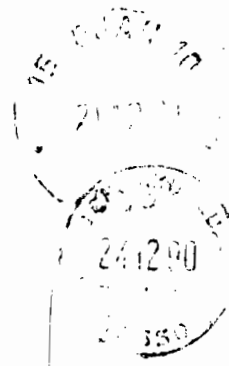
Đội 5 HTX Tân Hà, Xã Thống Nhất,
Huyện Krông Buk, Dak Lak. VIETNAM

Ty 9
34 700

TO: BÃ KHÚC MINH THƠ
P.O. BOX. 5435 ARLINGTON,
VA. 22205 - 0635

USA

JAN 17 1991



34 700

NGUYỄN ĐÌNH SƠN, Đội 5 HTX Tân Hà,
Xã Thống Nhất, Huyện Krông Buk, Tỉnh Dak Lak.

-VIET NAM-

Ngày 25 tháng 12 năm 1990.

Kính gửi : Bà Hội Trưởng - ASSOCIATION OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONER'S FAMILY IN ARLINGTON

- USA -

Kính thưa Bà,

Qua một thời gian khá lâu, chúng tôi đã cố gắng
đem hết khả năng lo lập thủ tục hồ sơ xuất cảnh ở phía
Chính phủ Việt Nam. Mai đến hôm nay, chúng tôi đã được
nhà nước xét duyệt và cấp Hộ chiếu xuất cảnh cho gia
đình chúng tôi gồm:

- NGUYỄN ĐÌNH SƠN, Sinh 05.01.1937, chủ gia đình.
- NGUYỄN THỊ KIM LOAN - 10.10.1938, vợ
- NGUYỄN THỊ THỦY TRIỀU-16.03.1963, con
- NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY -11.09.1968, con
- NGUYỄN THANH TÙNG - 14.01.1970, con
- NGUYỄN THANH TRÚC - 26.12.1971, con
- NGUYỄN THỊ THỦY TIỀN- 31.08.1974, con
- NGUYỄN THỊ TÚ SƯƠNG - 18.08.1988, cháu

theo diện H.O. (Danh sách HO.15). Chúng tôi đang chờ
đợi ngày được phỏng vấn và khám sức khỏe để được khởi
hành đạt ý mong muốn.

Để có được kết quả tốt đẹp và mau chóng hơn, chúng
tôi Photo các Hộ chiếu này gửi về Hội, kính nhờ Bà và
Hội giúp đỡ để sớm có ngày đoàn tụ. Và nếu còn có những
chi tiết gì phải lo cấp bách ở phía chúng tôi thì xin
nhận được sự hướng dẫn.

Theo đây, chúng tôi gửi về Hội bản Photo "Hiếu Ra
trại kèn theo quyết định quản chế tại địa phương" (đã
bị thất lạc nay mới xin lại được) và 2 tấm ảnh sắc
phục (ảnh) để được bổ túc hồ sơ, *gửi về Hội.*

Rất mong sớm nhận được hồi âm của Bà về Hội.
Chúng tôi xin chân thành cảm tạ.-

Kính thư,



NGUYỄN ĐÌNH SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Dù Người giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người diện hộ
chiếu này được đi lại tự do, ngang và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

Số
P.T. 95569/90-ĐC4

Họ và tên Full name

NGUYEN DINH SON

Ngày sinh Date of birth

1937

Nơi sinh Place of birth

Nghe Tinh

Chỗ ở Domicile

Đức Kế

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vật special đặc biệt khác Other particulars



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport holder

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

30.11.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 30 tháng 4 năm 1990
Issued at on



Trần Văn

TRẺ EM CỘNG HÒA VIỆT NAM HỘ CHIẾU
CHILDREN CỘNG HÒA VIỆT NAM PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

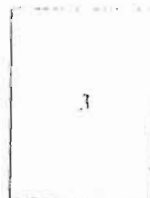
Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT NHẬP

95569

Công ty Nguyễn Đình Sơn

Địa chỉ

Hà Nội

Đến ngày 30.5.1991

Đến ngày 30.5.1991

Đến ngày 30.5.1991

CỤC QUẢN LÝ DI ĐỘNG



Trần Văn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 25571/90-001

Họ và tên Full name

NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Ngày sinh Date of birth

19/8

Nơi sinh Place of birth

Nhập cảnh

Chỗ ở Domicile

Bà Rịa

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người đăng tải ảnh
Ph. tá ưu tiên được cấp phép đăng tải ảnh

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30. 11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại *Hà Nội* ngày *30* tháng *11* năm *1990*
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ VISA VÀ HỘ CHIẾU

Đoàn Cảnh Sát



Trần Văn...

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BICHU REMARKS

THUOC VISAS

THUOC XUAT CANH

95571

Thị Nguyễn Thị Kim Loan

Hội đồng quản trị

Liên lạc

30.5.1991

Ngày 10 tháng 11 năm 1990

Chức vụ

Chức vụ



Chức vụ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 114928/20-ĐC1

Họ và tên / Full name

NGUYỄN THỊ THUY TRIỀU

Ngày sinh / Date of birth

1963

Nơi sinh / Place of birth

Khánh Hòa

Chỗ ở / Domicile

Prozac

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer



Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30.11.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 1990
Issued at on



Điền Tên

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Thị Tú Sương

Ngày sinh Date of birth

1988

Nơi sinh Place of birth

Hà Nội

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

2

3

BỊ CHỮ — REMARKS

THỰC THỰC — VISAS

THỰC THỰC Xuat Cảnh

11-1988

Công nhân Thi Thủy Triều

Ngày 30/5/1991

Đã làm việc tại Công ty TNHH

Đã làm việc tại Công ty TNHH

30/5/1991

Đã làm việc tại Công ty TNHH

Đã làm việc tại Công ty TNHH



Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

30
89 PT 114250/90-DC

Họ và tên / Full name
NGUYỄN THỊ BÍCH THUY

Ngày sinh / Date of birth

1968

Nơi sinh / Place of birth

Biên Giang

Chỗ ở / Domicile

Đức Lạc

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30/11/1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC
GIỚI ĐƯỢC PHÉP

Cấp tại Hà Nội ngày 22 tháng 10 năm 1995
Issued at Hanoi on 22/10/1995

QUỐC HỘ VIỆT NAM CỘNG HÒA

Trưởng phòng



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

8
BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

114930 XI

Cấp cho: *Nguyễn Thị Bích Thủy*

Công tác: *—*

Họ và tên: *Nguyễn Thị Bích Thủy*

Quê quán: *Thị trấn Thủ Đức*

Trước ngày: *30.5.1991*

Đã làm việc: *30 năm* *Tháng 1960*

CHỖ DÁN CHÂN DẤU VÀ CHỮ CHỮ



Trần Văn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại dễ dàng và được
tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
bearer to pass freely and afford assistance
and protection in case of need.*



HỘ CHIẾU
Passport

№ 111 15 51 41 R21

Họ và tên / Full name

NGUYỄN THANH TÙNG

Ngày sinh / Date of birth

1970

Nơi sinh / Place of birth

Xã 163 Tân Bình

Chỗ ở / Domicile

Đào Lạc

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

30. 11. 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hồ Chí Minh ngày 30 tháng 11 năm 1995

Issued at

HỒ CHÍ MINH

Issued on



Trưởng ban

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS



THỊ THỰC XUẤT CÁN

955/3

Cố chấp Nguyễn Thanh Tung

Đang đi công tác

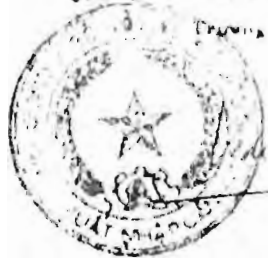
Đang đi công tác

Trên đường đi

30.5.1991

Đang đi công tác

CÁC QUẢN LÝ



Trên đường đi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tại mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



1103 0111111

Passport

2.11.82 11-11-82

Họ và tên Full name

NGUYEN THANH TRUC

Ngày sinh Date of birth

1971

Nơi sinh Place of birth

Quận Thủ Đức

Chỗ ở Domicile

Đà Nẵng

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

12. 11. 1975

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC

ALL COUNTRIES

Cấp tại *Hà Nội* ngày *10* tháng *4* năm *1970*

Issued at

on

PHÒNG QUẢN LÝ KHẨN HIỆP CÔNG

Trung ương



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

REMARKS

THU THU

9

TRỊ THUC XUYT CẢNH

95575

Nguyễn Thanh Truc

30.5.1991

30.5.1991

30.5.1991



Truc Truc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội
chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà
chức trách có thẩm quyền của Việt Nam
và các nước cho phép người mang hộ
chiếu này được đi lại để đăng và được
tư vấn sự giúp đỡ về hậu y tế (nếu cần).

*The Ministry of Foreign Affairs of the
Socialist Republic of Vietnam requests
the competent authorities of Vietnam and
of other countries to allow this passport
holder to pass freely and afford assistance
and protection if case of need.*



HỘI CHỮ HỮU
Passport

Số
N° PT 955/7/90-ĐC/

Họ và tên / Full name

NGUYỄN THỊ THUY TIÊN

Ngày sinh / Date of birth

1974

Nơi sinh / Place of birth

Tp Hồ Chí Minh

Chỗ ở / Domicile

Đà Lạt

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

20/11/1985

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC QUỐC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Huế ngày 20 tháng 11 năm 1985
Issued at on



Trịnh Thi

THẺ HẠNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

8 BỊ CHỮ — REMARKS

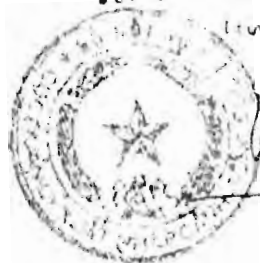
9 THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

25577
Cố nhân Nguyễn Thị Ruby Tiên
Đang ở tại địa phương
Đang ở tại địa phương
Trước đây — 30.5.1991
HS Hàng hải 30.5.1991

BỤC QUẢN LÝ VÀ CHỨNG CẢNH

Trung tâm



Trước Tiên

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTĐ, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại: Quang Trung

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành Độc lập, quyết định tha số 68 ngày 29 tháng 1 năm 1983

của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Đình Sơn

Sinh năm 19 37

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thị trấn An

Nơi đăng ký, nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Thôn Bắc Hà, xã Tân Nhất

H. Đông Sơn, Tỉnh Bắc Ninh

Cán tại Trại, Ủy ban An ninh

Bị bắt ngày 27/5/1/75

An phạt 100%

Theo quyết định, án số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Trú quán trên - Quán chèo 12 tháng

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã thấy được tội lỗi của bản thân gây nên, thấy được sự khoan hồng nhân đạo của dân và nước, tư tưởng chưa có biểu hiện gì xấu, lao động có nhiều cố gắng luôn hoàn thành thành mức khoán được giao, có ý thức bảo vệ dụng cụ và học mẫu của trại. Mọi sự chấp hành tốt đối với các quy định của các buổi học tập đầy đủ, chưa có sai phạm gì lớn. Tổ chức cải tạo: Trại, Ban chấp hành, Ban chấp hành địa phương giúp đỡ tạo dựng đời sống.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày tháng năm 19

Lên tay ngón trái phải

Của Nguyễn Đình Sơn

Danh bản số 2043

Lập tại ĐI 211 2500

Họ tên chức vụ

người cấp giấy

Ngày 8 tháng năm 19 83

Giám thị

Nguyễn Đình Sơn

Nguyễn Đình Sơn

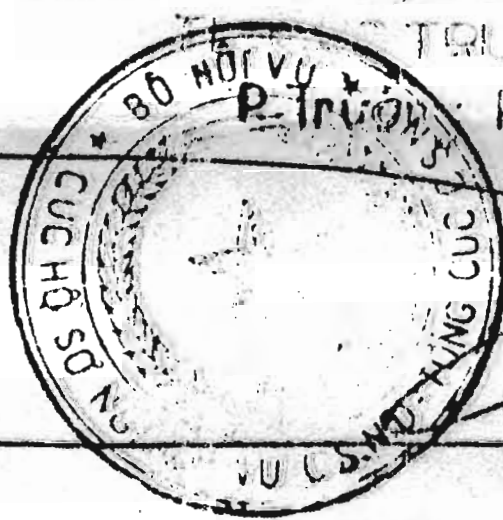
SAO Y BẢN CHÍNH

Số 384 C.27.BỘ NỘI VỤ

Ph. HỒ CHÍ MINH ngày 26 tháng 10 năm 1980

TRƯỞNG C.27

Phòng



Thiếu tá Nguyễn Thế Hoàn



BỘ TƯ- PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

TÒA : Sơ-Thẩm Huế

Chứng chỉ thể vì khai- sanh

Số 532

ngày 14.4.58

của NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN

Năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám tháng bốn
ngày 14 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là Nguyễn-Toại :

Chánh án tòa Sơ-thẩm Huế

ngồi tại Văn-phòng có Ông

Trần-kiêm-Mai

lục sự giúp việc

Có ông, bà NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN

tuổi nghề nghiệp

MIỄN LỆ PHÍ

Thi hành

nghị định ngày

17-11-1961

thẻ kiểm tra số A0784

ngày 15.4.1957 do Dacsong

cấp, đến trình rằng hiện không thể xiu trích lục

khai-sinh của NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN

sinh làm ngày

5 tháng 1 năm 1937 tại làng Bình-Thuận

quận Nghi-Lộc

tỉnh Nghệ-An

được vì lẽ

số bộ thất lạc ngoài vĩ-tuyến 17.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do y dẫn đến dễ lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o/ Trương-anh-Sơn, 34 tuổi nghề Buôn bán

trú tại Phường Phú-Vĩnh, Thành phố Huế

thẻ kiểm tra số A006793

ngày 13.8.55

do Saigon

cấp

2o/ Trương-đình-Khả, 26 tuổi, nghề buôn bán

trú tại Phường Phú-Vĩnh, Thành-phố Huế

thẻ kiểm tra số A0930

ngày 23.9.55

do quận Tâm-Hưng

cấp

3o/ Trần-văn-Niệm, 35 tuổi, nghề Buôn bán

trú tại Phường Phú-Vĩnh, Thành-phố Huế

thẻ kiểm tra số A0831

ngày 24.9.55

do quận Tâm-Hưng

cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337
H.V HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc

tên NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN, sanh ngày mồng 5 tháng một
năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy, tại làng Bình-Thuận,
huyện Nghi-Lộc, Tỉnh Nghệ-An, con Ông Nguyễn-văn-Chất
và bà Trần-thị-Buỵ, hai ông, bà này đã chính thức lấy
nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy giá-thủ nói trên được vì lẽ **số bộ thất lạc ngoài vi-tuyến**
17.

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiến
điều 47-48 H. V HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai sanh này cho

tên NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN, sanh ngày mồng năm tháng một
năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (1937) tại làng Bình-Thuận
Huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ-An, con Ông Nguyễn-văn-Chất và bà
Trần-thị-Luyện;

đề cấp cho đương-sự theo như đơn xin

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau
khi nghe đọc lại.

Lục-Sự

Chánh-Án

Trần-khiêm-Mai

Nguyễn-Toại

Những người chứng

Người đứng xin

1/o **Trương-anh-Sơn**

Nguyễn-đình-Sơn

2/o **Trương-đình-Khả**

3/o **Trần-văn-Niệm**

Trước bạ tại Nha Trang

Ngày **15** tháng **4** năm **1955**

Quyển **21** tờ **10** số **532**

Thầu Miễn thuế

CHỦ-SỰ

Phan-văn-Dật

SAO-Y CHÁNH-BẢN :

CHÁNH LỤC-SỰ



CHỨNG CHỈ THỂ VÌ khai sinh

Năm : 19 62

của Nguyễn thị Kim Loan

Số : 636/HT

Năm 1962 ngày 14 tháng 3 hồi 9 giờ

Trước mặt chúng tôi là Trần Phước Xứng Quận-Trưởng
Quận Bình-Thuận kiêm Thẩm-phán hòa giải ngồi tại văn-phòng
quận Bình-Thuận có ông Phan Diễm Lục-sự giúp việc;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1/ Bùi Kinh 2/ Lê đình Phương 3/ Trần thị Ái

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Nguyễn-thị Kim-Loan, phái nữ, sinh ngày mười, tháng
mười, năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (10 - 10 - 1938
tại làng Phú Trung, quận Diên Châu, tỉnh Nghệ-An, là con
ông Nguyễn Khương (sống) và bà Lê thị Soa (sống);

và duyên cớ mà y không thể sao lục khai sinh được là vì biến cố
chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Một người chứng đã xác nhận
như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy khai sinh
cho Nguyễn thị Kim Loan chiếu theo điều 47 và 48 Hệ luật.

Các người chứng đã cùng chúng tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên :

LỤC SAO Y :

Phan Diễm, ngày 23 tháng 1 năm 1964

CHÁNH LỤC SỰ,

Đã trước bạ



VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

DARLAC

QUẬN : DAKSONG

XÃ : ĐỨC-MINH

SỐ HIỆU: 65

TRÍCH-LỤC

CHỒNG - THƯ HÔN - THƯ

Tên họ người chồng NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN

ngành-nghiep Công-chức

sinh ngày Mồng năm tháng giêng năm một ngàn
chín trăm ba mươi bảy (5.1.1937)

tại Bình-Thuận, Nghi-Lộc, Nghệ-An

cư sở tại Xã Đức-Minh, Quận Daksong, Darlac

tạm trú tại -nt-

Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Chất (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Luyện (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN-THỊ-KIM-LOAN

ngành-nghiep Buôn

sinh ngày mười tháng mười năm một ngàn chín trăm
ba mươi tám (10.10.1938)

tại Phú-Trung, Diên-Châu, Nghệ-An

cư sở tại Xã Đức-Minh, Quận Daksong, Tỉnh Darlac

tạm trú tại -nt-

Tên họ cha vợ Nguyễn-Khuông (sống)
(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Lê-thị-Soa (sống)
(Sống chết phải nói)

- Ngày cưới Ngày 14 tháng 09 năm 1958

- Vợ chồng có khai hay không lập hôn ước

ngày / tháng / năm

tại

Ủy Viên Hộ-Tích

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

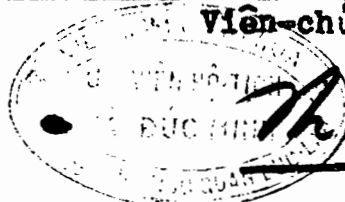
Đức-Minh 1

Đức-Minh 1

(RICH Y BỐN CHÁNH

Đức-Minh 1 ngày 20 tháng 7 năm 1970

Viên-chức Hộ-tích,



NGUYỄN-ĐÌNH-THANH

MIỄN LÊ-PHI

NGUYỄN PHÚC-LÂM



TÊN HỌ ẤU-NHI

NGUYỄN-THỊ-THUỖ-TRIỆU

Phái

Nữ

Sanh

Ngày mười sáu tháng ba năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trên sáu mươi ba (16-3-1963).

Tại

Hộ-sinh Bệnh-viện Nha-Trang.

Cha

Nguyễn-Bình-Son.

(Tên, họ)

Tuổi

Sinh năm 1937

Nghề-nghiep

Công-chức

Cư-trú tại

Số 42-A đường Lê-Dại-Hành Nha-Trang.

Mẹ

Nguyễn-thị-Kim-Lan.

(Tên, họ)

Tuổi

Sinh năm 1938.

Nghề-nghiep

Nội-trợ.

Cư-trú tại

Số 42-A đường Lê-Dại-Hành Nha-Trang.

Vợ chánh hay thứ

Vợ chánh.

Người khai

Bác-sĩ Chung-thị-Luông.

(Tên, họ)

Tuổi

Ba mươi bốn tuổi (34t).

Nghề-nghiep

Bác-sĩ Điều-trị.

Cư-trú tại

Số 12 đường Công-Quán Nha-Trang.

Ngày khai

Ngày 26 tháng 3 năm 1963.

Người chứng thứ nhất

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Cư-trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên, họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Cư-trú tại

MIỄN LỆ PHÍ

Làm tại Xã

Nha-Trang Đông

ngày

26 - 3 - năm 19 63.

Người Khai

Hộ-Lại

Nhân Chứng

Bác-sĩ CHUNG-THỊ-LUÔNG

NGUYỄN-TUÂN ký tên và dấu.

TRỊCH-LỤC Y SỔ ĐỢI NĂM 1963.

ký tên và dấu

Xã NHA-TRANG ĐÔNG

Nha-Trang, ngày 20 tháng 10 năm 1963.-

Nha-Trang, ngày 30 tháng 9 năm 1963

X. T. TỈNH TRƯỞNG VẬT TƯ

CHỦ-SỰ PHÒNG HÀNH-CHÁNH



NGUYỄN-HỮU-VIỆT



NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒ CÔNG

QUẬN : Hòa-Tân

XÃ : Tân-Niên-Tây

Bản số 240

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1968

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ-BÍCH-THỦY
Nam hay Nữ (Son sexe)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày 11 tháng 09 năm 1968
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Tân-Niên-Tây
Tên họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-Dinh-Son
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Công-chức
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Niên-Tây
Tên, họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère)	Nguyễn-thị-Kim-Loan
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Niên-Tây
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

là của Ông Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch
Hòa-Tân, ngày 12 tháng 09 năm 1968

QUẢN-TRƯỞNG,

PHÓ QUẢN-TRƯỞNG

Tân-Niên-Tây, ngày 12 tháng 09 năm 1968
CHỦ-TỊCH kiêm Hộ-TỊCH,

Lý Văn Phát

NGUYỄN-VĂN-PHÚC

Phó Ủy-Ban Hành-Chính

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 17 tháng I năm 19 70 KBC/GB

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 847B

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN THANH TÙNG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười bốn, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 3 G 30
Nơi sanh.	Saigon, 34 công Quỳnh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN ĐÌNH SƠN
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN ĐÌNH SƠN

MIỄN LỆ-PHÍ
SỐ HÀNH-CHÍNH



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 23 tháng I năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

NGUYỄN-NHON-HÀO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 27 tháng 12 năm 19 71 KBC/6B

PHƯỜNG XX

Số hiệu: I3845B

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN THANH TRÚC
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi sáu, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 1g
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN ĐÌNH SƠN
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN ĐÌNH SƠN



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH
Saigon, ngày 23 tháng 1 năm 19 75

Yên-Chức Hộ-Tịch,

Kao

NGUYỄN-NHON-HÀO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TC/6h.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 2 tháng 9 năm 19 74

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: 929A

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN THI THUY TIEN
Con trai hay con gái. .	Nu
Ngày sanh.	Ba mươi mốt tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn. 5 g 5
Nơi sanh	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYEN DINH SON
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú	Vo chanh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen Dinh Son

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 14 tháng 9 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,



PHAM-BANG-NHAN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã phường Thống Nhất
Huyện, Quận Krông Buk
Tỉnh, Thành phố Đắk Lắk

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TP/HT
Số 1794
Quyển 4



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên ... Nguyễn Thị Tú ... Sống ... Nam hay Nữ ... Nữ ...
Ngày, tháng, năm sinh ... mười ... tám ... tháng ... tám ... năm ... một ... nghìn ...
..... chín ... trăm ... tám ... nghìn ... tám ... (.18.8.1988)...
Nơi sinh ... xã ... thống nhất ... huyện ... Krông Buk ... tỉnh ... Đắk Lắk
.....
Dân tộc ... Kinh ... Quốc tịch ... Việt ... Nam ...

Phản khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Thủy ...	V.S. ...
Tuổi	25 ...	...
Dân tộc	Kinh ...	...
Quốc tịch	Việt Nam ...	...
Nghề nghiệp	Trông cây lương thực ...	...
Nơi thường trú	Đội 5 ... xã ... thống nhất ... huyện ... Krông Buk ...	...

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

... Nguyễn Thị Thủy ... 25 ... tuổi ... Đội 5 ... xã ... thống nhất ... huyện ... Krông Buk ... tỉnh ... Đắk Lắk ...

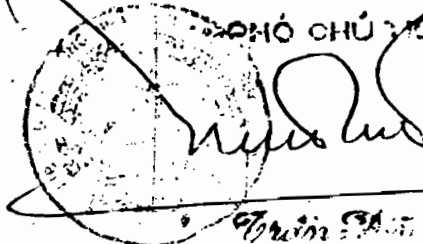
Người đứng khai ký

[Signature]

Đăng ký ngày 28 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỖ CHỮ CHỮ





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyen Đinh Sơn
Last Middle First
Current Address: Đội 6 HTX / NN Tân Hà, xã Thống Nhất, Krong Búk
Đà Lạt
Date of Birth: 01/05/37 Place of Birth: Nghệ An
Previous Occupation (before 1975) 1 LT
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06/26/75 To 02/08/83
Years: 8 Months: _____ Days: _____
3. SPONSOR'S NAME: N/A
Name
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>N/A</u>	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Tân Hà, 10.06.1989.

Kính Bà

Chúng tôi đã nhận được thư báo của Bà và Hôi. Trước nhất, chúng tôi thành kính biết ơn bà và Hôi đã hết lòng quan tâm và giúp đỡ thi và giảng. Sau đây kính thưa bà: tôi cố gắng lo lắng nhưng hồ sơ trên hệ và điện mới đạt tới những ngày trở gởi về Hôi đây. Còn IV, LOI, I-171 chúng tôi chưa có, mong Bà và Hôi giúp đỡ được gởi về sớm. Các tài liệu khác có thể có phần kho' khác chúng tôi cố gắng lo lắng. Một lần nữa xin Bà đừng cảm ơn chúng tôi thành kính từ ái.

Kính thư

Nguyễn Đình Sơn
Nguyễn Đình Sơn.

---*---

Ngày 25 Tháng 4 Năm 1989

Kính gửi : Ông Nguyễn Đình Sơn

Thưa Ông/Bà,

Chúng tôi rất cảm động khi nhận được thư của Ông/Bà
đến ngày

Điều làm cho chúng tôi vui mừng hơn là được biết Ông/Bà
vẫn mạnh và kiên tâm chờ ngày đoàn tụ.

Mặc dù đường xá xa xôi, cách trở ngàn trùng, Ông/Bà vẫn
nhớ đến chúng tôi. Để đáp lại tình tình đó, chúng tôi luôn
luôn lo xúc tiến công việc, hy vọng mọi điều kiện đều hoà để
sớm đem lại kết quả mong muốn.

Tuy nhiên, chúng tôi thiên nghĩ chỉ lo dồn phướng được
những vấn đề về phía chúng tôi, còn phần bên phía Ông/Bà nên
tích cực tu lo về phần liên hệ của mình thì mới mong có kết
quả tốt đẹp.

Hơn nữa, chúng tôi cũng muốn lưu ý Ông/Bà, vấn đề kinh
tế không phải là một tiêu chuẩn, vì vậy ta nên tránh đề cập
tới. Mong Ông/Bà hiểu cho điều này.

Câu chúc Ông/Bà may mắn và xin giữ vững niềm tin.

Kính thư,

Khúc Minh Thở

* HỒ SƠ TÊN:

NG. DINH. SON

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

* TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- () Hộ, sổ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa , () I-171 , (X) GIẤY RA TRẠI
(X) Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
(X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chệt trong trại học tập)
(X) Tài liệu liên hệ đến tư nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ)
huy chương v.v...

* CÁC THƯ KHÁC:

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. Basic information of ex-Political Prisoner.-

- 1) Full name of ex-Political Prisoner: **NGUYỄN ĐÌNH SƠN**
- 2) Date/Place of birth: **05-01-1937 Nghệ An**
- 3) Position before April 1975 :
 - Rank : **Trung úy Cảnh sát Đặc Biệt** Military Serial number: **127247**
 - Function : **Thủ lý H Hồ Sơ Trần liệt**
 - Unit : **Bộ Chỉ Huy CSQG Thủ Đô Saigon.**
- 4) Month, date, year arrested : **25-06-1975**
- 5) Month, date, year out of camp (nếu năm, 07 tháng, 12 ngày) **08-02-1983**
- 6) Photocopy a Release certificate : number : **28/GRT** from **08-02-1983 Camp**
- 7) Present mailing address : **Trại tâm huyết, Thôn Suối Máu (Biển Hoa); Xuyên Mộc**
Trung tâm Cải huấn Chi Hòa Saigon và Trại Xuyên Mộc (Đồng Nai)
- 8) Current address : **Đội 5 HTX/INN Tân Hà, Xã Thống Nhất, huyện Krông Buk, Daklak**
- 9) US Medals, Awards, Training:

II. List full name, date of birth, place of birth of ex-Political Prisoner immediate family.-

A) Relatives to accompany with ex-Political Prisoner to the USA :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MR	Relationship
Nguyễn Thị Kim Loan	: 10-10-1938	: Diên Châu, Nghệ An	: Nữ	:	: Vợ
Nguyễn Thị Thủy Triều	: 10-03-1963	: Bệnh viện Nha Trang	: -	:	: con
Nguyễn Thị Tú Sương	: 18-08-1983	: Thống Nhất Daklak	: -	:	: cháu ngoại
Nguyễn Thị Xuân Trang	: 14-02-1965	: Long Thuận Gò Công	: -	:	: con
Nguyễn Thị Bích Thủy	: 11-09-1968	: Tân Hòa Tây Gò Công	: -	:	: con
Nguyễn Thanh Tùng	: 14-01-1970	: Saigon	: Nam	:	: con
Nguyễn Thanh Trúc	: 25-12-1971	: Saigon	: -	:	: con
Nguyễn Thị Thủy Tiên	: 31-08-1974	: Saigon	: Nữ	:	: con
:	:	:	:	:	:

B) Complete family listing (living/dead) :

Name	L/Dead	Address
Father: Nguyễn Văn Chắt	: chết :	
Mother: Trần Thị Duyên	: sống :	: Thôn 3 Xã Đức Minh, huyện Dakmil, tỉnh Daklak.
Spouse: Nguyễn Thị Kim Loan	: - :	: Đ. 5 HTX/INN/Tân Hà, xã Thống Nhất, huyện Krông Buk, Daklak
Former spouse (if any)	: :	
Children: Nguyễn Thanh Hải	: - :	: Đ. 5 HTX/INN/Tân Hà, xã Thống Nhất, Krông Buk, Daklak
Nguyễn Thanh Trung	: - :	- ut -
Nguyễn Thị Thủy Triều	: - :	- ut -
Nguyễn Thị Xuân Trang	: - :	- ut -
Nguyễn Thị Lan Thanh	: - :	- ut -
Nguyễn Thị Bích Thủy	: - :	- ut -
Nguyễn Thanh Tùng	: - :	- ut -
Nguyễn Thanh Trúc	: - :	- ut -
Nguyễn Thị Thủy Tiên	: - :	- ut -
Siblings (Anh chị em ruột)	: - :	- ut -
- Nguyễn Thị Chắt (chị)	: - :	: Xã Đức Minh, huyện Dakmil, Daklak.
- Nguyễn Thị Nhơn	: - :	- ut -

Siblings:	L/Dead:	Address
- Nguyễn Thị Ai (em)	: Sống	: xã Đức Minh, huyện Đakmil, Đaklak.
- Nguyễn Văn Ngai	: -	: Long Khánh
- Nguyễn Văn Ngai	: -	: Quận Tân Bình, Saigon.
- Nguyễn Văn Tú	: -	: xã Đức Minh, huyện Đakmil, Đaklak.
- Nguyễn Thị Tú	: -	: - nh -

I. Relatives outside Vietnam.-

1) Closest relatives in the USA :

Name	Relationship	Address
- Nguyễn Đức Nhã	: Cháu em cậu :	
	:	:
	:	:
	:	:

2) Closest relatives in the other foreign countries :

Name	Relationship	Address
	:	:
	:	:
	:	:
	:	:

IV. Have you submitted the application for your family ?

- 1) Reunification until now : Yes (☒) No (☐)
- 2) Reply from Bangkok ODP : Yes (☒) No (☐) ODP/IV:
- 3) The ODP Bangkok's LOI : Yes (☒) No (☐)

IV. Comment, remark.-

* Tôi cũng gia đình muốn được đi định cư ở nước Mỹ (USA)

VI. Please list here all documents attached to this questionnaire.-

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - 02 giấy quyết định Quan chức số 109/QĐ-UB ngày 25.3.1983 - 02 chứng thư hôn nhân số 65 ngày 6.1.1964 - 02 Khảo trình số 532 ngày 14.4.1958. - 02 - 6361H ngày 23.01.1964. - 02 - 466 ngày 26.03.1963. - 02 - 284 ngày 19.02.1965. - 02 - 249-A ngày 19.10.1968. - 02 - 847-B ngày 17.01.1970. - 02 - 138458 ngày 27.12.1971. - 02 - 9298A ngày 2.9.1974. - 02 - 1794H ngày 28.10.1988 | <ul style="list-style-type: none"> - 02 chứng minh nhân dân. - 02 giấy thổ khẩn. - hình 3x4. - 02 mẫu câu hỏi ODP- |
|---|--|

Date: 12 tháng 08 năm 1988
Respectfully yours,

Nguyễn Đình Sơn
Nguyễn Đình Sơn

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

1. Basic information of ex-Political Prisoner.-

- 1) Full name of ex-Political Prisoner: **NGUYỄN ĐÌNH SƠN**
- 2) Date/Place of birth: **05-01-1937 Nghệ An.**
- 3) Position before April 1975 :
 - Rank : **Trưởng Ủy Cảnh Sát Đặc Biệt** Military Serial number: **127247**
 - Function : **Trưởng H HỒ SƠ TẤN KẾT**
 - Unit : **Bộ Chỉ Huy CSQG Thủ Đức Saigon.**
- 4) Month, date, year arrested : **26-06-1975**
- 5) Month, date, year out of camp (07 năm, 07 tháng, 12 ngày) **08-02-1983**
- 6) Photocopy a Release certificate : number : **25/GKT** from **08-02-1983 Camp**
- 7) Present mailing address : **Trại Tân Hiệp, Thôn Suối Máu (Bên Hòa); Huyện Mộc Trung tâm Cải huấn Chi Hòa Saigon và Trại Xuyên Mộc (Đông Nai)**
- 8) Current address : **Đội 5/HTX/NN Tân Hà, Xã Thống Nhất, huyện Krông Buk, Daklak**
- 9) US Medals, Awards, Training:

2. List full name, date of birth, place of birth of ex-Political Prisoner immediate family.-

A) Relatives to accompany with ex-Political Prisoner to the USA :

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
Nguyễn Thị Kim Loan	: 10-10-1938	: Diên Châu, Nghệ An	: Nữ	:	: Vợ
Nguyễn Thị Thủy Triều	: 16-03-1963	: Bệnh viện Nha Trang	: -	:	: con
Nguyễn Thị Tú Sương	: 18-08-1988	: Thống Nhất Daklak	: -	:	: cháu ngoại
Nguyễn Thị Xuân Thương	: 14-02-1965	: Long Thuận Gò Công	: -	:	: con
Nguyễn Thị Bích Thủy	: 11-09-1968	: Tân Hòa Tây Gò Công	: -	:	: con
Nguyễn Thanh Tùng	: 14-01-1970	: Saigon	: Nam	:	: con
Nguyễn Thanh Trúc	: 25-12-1971	: Saigon	: -	:	: con
Nguyễn Thị Thủy Tiên	: 31-08-1974	: Saigon	: Nữ	:	: con
	:	:	:	:	:

B) Complete family listing (living/dead) :

Name	L/Dead	Address
Father: Nguyễn Văn Chắt	: chết	:
Mother: Trần Thị Duyên	: Sống	: Thôn 3 Xã Đức Minh, huyện Dakmil, Tỉnh Daklak.
Spouse: Nguyễn Thị Kim Loan	: -	: Đ. 5/HTX/NN/Tân Hà, xã Thống Nhất, huyện Krông Buk, Daklak
Former spouse (if any):	:	:
Children: Nguyễn Thanh Hải	: -	: Đ. 5/HTX/NN/Tân Hà, Thống Nhất, Krông Buk, Daklak
Nguyễn Thanh Trung	: -	: -
Nguyễn Thị Thủy Triều	: -	: -
Nguyễn Thị Xuân Thương	: -	: -
Nguyễn Thị Tân Thanh	: -	: -
Nguyễn Thị Bích Thủy	: -	: -
Nguyễn Thanh Tùng	: -	: -
Nguyễn Thanh Trúc	: -	: -
Nguyễn Thị Thủy Tiên	: -	: -
Siblings (Anh chị em ruột)	:	:
- Nguyễn Thị Chắt (chị)	: -	: Xã Đức Minh, huyện Dakmil, Daklak.
- Nguyễn Thị Nhơn	: -	: -

Siblings:	: L/Dead:	Address
- Nguyễn Thị Ai (em)	: sống	: xã Đức Minh, huyện Đakmil, Đaklak.
- Nguyễn Văn Ngai	: -	: Long Thành
- Nguyễn Văn Ngai	: -	: Quận Tân Bình, Saigon.
- Nguyễn Văn Tài	: -	: xã Đức Minh, huyện Đakmil, Đaklak.
- Nguyễn Thị Tú	: -	: - mt -

I. Relatives outside Vietnam.-

1) Closest relatives in the USA :

Name	: Relationship :	Address
- Nguyễn Đức Nhã	: Cháu em cháu :	
	:	
	:	
	:	

2) Closest relatives in the other foreign countries :

Name	: Relationship :	Address
-	:	
	:	
	:	
	:	

V. Have you submitted the application for your family ?

- 1) Reunification until now : Yes (X) No ()
 2) Reply from Bangkok ODP : Yes (X) No () ODP/IV:
 3) The ODP Bangkok's LOI : Yes (X) No ()

IV. Comment, remark.-

* Tôi cũng gia đình muốn được đi định cư ở nước Mỹ (USA)

VI. Please list here all documents attached to this questionnaire.-

- 02 giấy quyết định quân chức số 309/29-UB ngày 25.3.1983	- 02 chứng minh nhân dân.
- 02 chứng thư hôn thú số 65 ngày 6.1.1964	- 02 giấy báo khai.
- 02 khai sinh số 532 ngày 14.4.1958.	- hình 3x4.
- 02 - 63/HT, ngày 23.01.1964.	- 02 mẫu câu hỏi ODP.
- 02 - 465 ngày 26.03.1963.	
- 02 - 284 ngày 19.02.1965.	
- 02 - 240-A ngày 19.10.1968.	
- 02 - 847-B ngày 17.01.1970.	
- 02 - 138458 ngày 27.12.1971.	
- 02 - 9298A ngày 2.9.1974.	
- 02 - 1794 ngày 28.10.1988	

Date: 12 tháng 08 năm 1988
 Respectfully yours,

Nguyễn Đình Sơn

Nguyễn Đình Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐAKLAK
Số: 309/QĐ-UB

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đaklak, Ngày 25 tháng 3 năm 1983

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAKLAK

Thực hiện lệnh 175/SĐ ngày 16/10/1953 của Chủ tịch nước quy định việc quản chế, nghị định 298/TTg ngày 13 tháng 08 năm 1953 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế.

- Căn cứ đề nghị của trại cải tạo Xuyên Mỹ
... năm 1983 tại giấy ra trại số 608/GHT ngày 01 tháng 01 năm 1983.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ra lệnh quản chế: *Nguyễn Đình Sơn*

Sinh năm: Ngày ... tháng ... năm 1938

Sinh quán: *Ngã Lũ*

Trú quán: *Thị trấn, Huyện Krông An, Tỉnh Đắk Lắk*

Đan tội: *Trộm cắp, phạm pháp Dân Quốc*

Thời hạn quản chế: *12 tháng*

kể từ ngày công bố quyết định này.

Điều 2: *Nguyễn Đình Sơn* Phải thi hành nghiêm chỉnh kỷ luật quản chế, và chấp hành các quy định tại điều 5-2 nghị định 298/TTg ngày 13/08/1953 của Thủ tướng chính phủ.

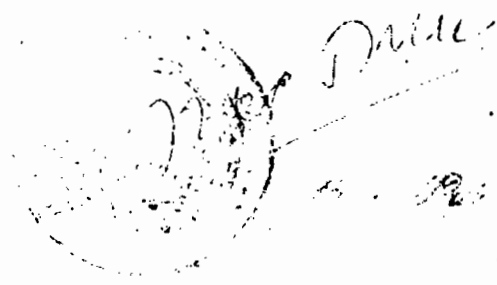
Điều 3: Các cơ quan chánh văn phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn, thị xã, Ủy ban nhân dân phường, xã và đương sự có tên trên chấp hành nghiêm chỉnh quyết định này.

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH ĐAKLAK

K/Chủ tịch

PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐAKLAK
Số: 309/QĐ-UB

Hồng hộc xã hội chủ nghĩa Việt nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đaklak, Ngày 25 tháng 3 năm 1983

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐAKLAK

21/03/83
- Căn cứ Quyết định 175/SL ngày 16/08/1953 của Chủ tịch nước quy định về việc quản chế, nghị định 298/TTg ngày 13 tháng 08 năm 1953 của Thủ tướng chính phủ quy định chi tiết thi hành việc quản chế.

- Căn cứ đề nghị của trại cải tạo Xuyê-nê
... năm 1983 ... tại giấy ra trại số 608 GRT ngày 01 tháng 02

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ra lệnh quản chế: Nguyễn Đình Sơn

Sinh năm: Ngày ... tháng ... năm 1938

Sinh quán: ...

Trú quán: ...

Ơn tội: ...

Thời hạn quản chế: ...

Điều 2: Kể từ ngày công bố quyết định này, phải thi hành nghiêm chỉnh kỷ luật quản chế, và không được làm các nghề quy định tại điều 5-2 nghị định 298/TTg ngày 13/08/1953 của Thủ tướng chính phủ.

Điều 3: Các cơ quan hành văn phòng, Ủy ban nhân dân tỉnh, giám đốc công an tỉnh, chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân phường, xã ... và đương sự có tên trên giấy ra trại phải thi hành quyết định này.

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN

TỈNH ĐAKLAK

K/Chủ tịch

PHÓ CHỦ TỊCH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 2403066DB

Họ tên NGUYỄN ĐÌNH SƠN



Sinh ngày 5-1-1937

Nguyên quán Nghi Thuận,

Nghĩa Lộ, Nghệ Tĩnh,

Nơi thường trú Thống Nhất,

Krông Buk, Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 1cm C 1cm
trước đầu mắt trái

Ngày 29 tháng 6 năm 1985

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Vũ Văn Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **240306600**

Họ tên **NGUYỄN ĐÌNH SƠN**

Sinh ngày **5-1-1937**

Nguyên quán **Ngũ Thuận**

Ngã Lọc Nghệ Tĩnh

Nơi thường trú **Thông Nhất**

Krông Buk, Đắk Lắk.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Thiên chúa

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng lcm C lcm
trước đầu mắt trái

Ngày 29 tháng 6 năm 1985

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Vũ Văn Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **240991128**

Họ tên **NGUYỄN THỊ -
KIM LOAN**

Sinh ngày **10-10-1938**

Nguyên quán **Phủ Trung,**

Diên châu, Nghệ tĩnh.

Nơi thường trú **Thông nhất,**

Không bực, Đắk Lắk.

Dân tộc: Kinh .. Tôn giáo: Thiên chúa ..

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chấm cách 1cm
trước đầu mắt phải.

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 1 tháng 12 năm 1978

KIỂM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG TY

lq

Nguyễn Văn Cu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **240091128**

Họ tên **NGUYỄN THỊ -
KIM LÂN**

Sinh ngày **10-10-1938**

Nguyên quán **Phủ trung,**

Diên châu, Nghệ tĩnh.

Nơi thường trú **Thông nhát,**

Không bủk, Đắk Lắk.



Dân tộc: ...Kinh... Tôn giáo: ...Thiên chúa...

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sẹo chằm cách 1cm
trước đầu mắt phải.

Ngày: 1 tháng 12 năm 1978

KIỂM DỒI HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

leg

Nguyễn Văn Cui

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

Số CN

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Số nhà

Ngõ, xóm, ấp, thôn, bản, đường phố ĐỒI 5/HIXINN TÂN HẠ

Phường, xã, thị trấn

Quận, huyện, thị xã

Tỉnh, thành phố

Ngày 10 tháng 7 năm 1987

Trưởng Công an

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Trang 64

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm sinh ra nhận Hộ thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên con họ đang lý chủ hộ
1	Nguyễn Thị Kim Loan	Vợ	Nữ	1938	240091128	Trồng cây lương thực	1976		
2	Nguyễn Đình Sơn	Con	Nam	1937	240306698	"	1983		
3	Nguyễn Thị Thủy Triều	Con	Nữ	1963		"	1976		
4	Nguyễn Thị Lan Thanh	"	"	1966	240399787	"	"		
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	"	"	1968	240270758	"	"		
6	Nguyễn Thanh Tùng	"	Nam	1970	240399668	240399668	"		
7	Nguyễn Thanh Thuận	"	"	1971	240399667	240399667	"		
8	Nguyễn Thị Thủy Tiên	"	Nữ	1974		"	"		
9	Nguyễn Thị Tú Cường	Cháu	Nữ	18.03.88		con nhỏ	1988		
10	Nguyễn Thị Xuân Trang	Con	Nữ	1965	240242880	Trồng cây lương thực	1976		

Đến số 129 (Bà Tân) Tân Kỳ

Tam Kỳ

THAY ĐỔI CHỖ Ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

Số CN

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Số nhà

Ngõ, xóm, ấp, thôn, bản, đường phố ĐỐI 51 HIXINN TÂN HẠ

Phường, xã, thị trấn THỐNG NHẤT

Quận, huyện, thị xã Krong Buk

Tỉnh, thành phố Dak Lak

Ngày 10 tháng 7 năm 1987

CHIEU Trưởng Công an Xa

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ)

Charli

Trang 64

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỒ

STT	HỌ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Số giấy M 9 D	Nơi sinh và nơi làm việc	Hiện tại ở đâu	Nơi chuyển đi	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Lâm Loan	Vợ	nữ	1938	240091128	Trang cây lương thực	1976		
2	Nguyễn Đình Sơn	chồng	nam	1937	240306698		1983		
3	Nguyễn Thị Thủy Triều	con	nữ	1963		"	1976		
4	Nguyễn Thị Lan Thanh	"	"	1966	240399787	"	"		Đến số 129 (Bà Tân) Tân K.
5	Nguyễn Thị Bích Thủy	"	"	1968	240270758	"	"		
6	Nguyễn Thanh Tùng	"	nam	1970	240399668	240399668	"		
7	Nguyễn Thanh Thuận	"	"	1971	240399667	240399667	"		
8	Nguyễn Thị Thủy Tiên	"	nữ	1974		"	"		Tân K.
9	Nguyễn Thị Tú Suông	cháu	Nữ	18.03.88		ở nhà	1988		
10	Nguyễn Thị Xuân Trang	con	Nữ	1965	240242880	Trang cây lương thực	1976		

BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA : Sơ-Thẩm Huế

Chứng chỉ thể vì khai-sanh

Số 332
ngày 14.4.58

của **NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN**

Năm một nghìn chín trăm ~~năm~~ tám tháng bốn
ngày 14 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn-Toại :**

Chánh án tòa Sơ-Thẩm Huế ngồi tại Văn-phòng có Ông
Trần-kiêm-Mai lục sự giúp việc

Có ông, bà **NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN,** 21 tuổi nghề nghiệp
buôn bán trú tại Phường Phú-Vinh, Thành-phố Huế
thẻ kiểm tra số A0784 ngày 15.4.1957 do Dacsong

MIỄN LỆ PHÍ
Thi hành
nghị định ngày
17-11-1961

cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai-sinh của **NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN,** sinh ~~xxx~~ ngày
5 tháng 1 năm 1937 tại làng Bình-Thuận
quận Nghi-Lộc tỉnh Nghệ-An được vì lẽ
số bộ thất lạc ngoài vĩ-thuyến 17.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do y dân đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1o/ **Trương-anh-Sơn,** 34 tuổi nghề Buôn bán
trú tại Phường Phú-Vinh, Thành-phố Huế
thẻ kiểm tra số A006793 ngày 13.8.55
do SAIGON cấp
- 2o/ **Trương-đình-Khả,** 26 tuổi, ngay nghề buôn bán
trú tại Phường Phú-Vinh, Thành-phố Huế
thẻ kiểm tra số A0930 ngày 23.9.55
do quận Tầm-Hưng cấp
- 3o/ **Trần-văn-Niệm,** 35 tuổi, nghề buôn bán
trú tại Phường Phú-Vinh, Thành-phố Huế
thẻ kiểm tra số A0831 ngày 24.9.55
do quận Tầm-Hưng cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337
H.V HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quyết
biết chắc

tên **NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN,** sinh ngày mồng 5 tháng một
năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy, tại làng Bình-Thuận,
Huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ-An, con Ông Nguyễn-văn-Chất
và bà Trần-thị-Luyện, hai Ông, bà này đã chính thức lấy
nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy giá-thứ nói trên được vì lẽ **số bộ thất lạc ngoài vi-tuyến 17.**

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47-48 H. V HỘ, LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai sanh này cho

tên NGUYỄN-DÌNH-SƠN, sanh ngày mùng năm tháng một năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (1937) tại làng Bình-Thuận, Huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ-An, con Ông Nguyễn-văn-Chất và bà Trần-thị-Luyện.

đề cấp cho đương-sự theo như đơn xin

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau khi nghe đọc lại.

Lục - Sự

Trần-kiêm-Mai

Chánh - Án

Nguyễn-Toại

Những người chứng

- 1/o **Trương-anh-Sơn**
- 2/o **Trương-dinh-Khả**
- 3/o **Trần-văn-Miễn**

Người đứng xin

Nguyễn-dinh-Sơn

SAO-Y CHÁNH-BẢN :
CHÁNH LỤC-SỰ,



Trước bạ tại ~~Nhà~~ ^{HUE}

Ngày 15 tháng 4 năm 1958

Quyền 21 tờ 10 số 532

Thâu Miễn-thuế

CHỦ-SỰ

Phan-văn-Dật

FILE

BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP HUẾ

TÒA : **Sơ-Thẩm Huế**
Số **332**

Chứng chỉ thể vì khai-sanh

ngày **14.4.58**

của **NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN**

Năm một nghìn chín trăm **Bốn** mươi **tám** tháng **bốn**
ngày **14** hồi **10** giờ

Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn-Toại :**

Chánh án tòa **Sơ-thẩm Huế** ngồi tại Văn-phòng có Ông
Trần-kiêm-Mai lục sự giúp việc

MIỄN LỆ PHÍ
Thi hành
nghị định ngày
17-11-1961

Có ông, bà **NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN** **21** tuổi nghề nghiệp
buôn bán trú tại **Phường Phú-Vĩnh, thành phố Huế**
thẻ kiểm tra số **A0784** ngày **15.4.1957** do **Dacsong**

cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích lục
khai-sinh của **NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN** **sinh** làm ngày
5 tháng **1** năm **1937** tại làng **Bình-Thuận**
quận **Nghi-Lộc** tỉnh **Nghệ-An** được vì lẽ
số bộ thất lạc ngoài vĩ-tuyến 17.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào khai của các nhân chứng có tên kê sau,
do y dẫn đến để lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ-tích nói trên.

LIÊN ĐÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1o/ **Trương-anh-Sơn,** **34** tuổi nghề **Buôn bán**
trú tại **Phường Phú-Vĩnh, Thành phố Huế**
thẻ kiểm tra số **A006793** ngày **13.8.55**
do **Saigon** cấp

2o/ **Trương-đình-Khả,** **26** tuổi, ngày- nghề **buôn bán**
trú tại **Phường Phú-Vĩnh, Thành-phố Huế**
thẻ kiểm tra số **A0930** ngày **23.9.55**
do **quận Tâm-Hưng** cấp

3o/ **Trần-văn-Niệm,** **35** tuổi, nghề **Buôn bán**
trú tại **Phường Phú-Vĩnh, Thành-phố Huế**
thẻ kiểm tra số **A0931** ngày **24.9.55**
do **quận Tâm-Hưng** cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc các điều 334-337
H.V HÌNH-LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đồng cam đoan quả quyết
biết chắc

tên NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN, sinh ngày mồng 5 tháng một
năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy, tại làng Bình-Thuận,
huyện Nghi-Lộc, Tỉnh Nghệ-An, con Ông Nguyễn-văn-Chất
và bà Trần-thị-Luyện, hai ông, bà này đã chính thức lấy
nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể
xin sao lục giấy giá-thứ nói trên được vì lẽ **sổ bộ thất lạc ngoài vĩ-tuyến
17.**

Bởi vậy Bản-Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiến
điều 47-48 H. V HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vi khai sanh này cho

**tên NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN, sanh ngày mồng năm tháng một
năm một ngàn chín trăm ba mươi bảy (1937) tại làng Bình-Thuận
Huyện Nghi-Lộc, tỉnh Nghệ-An, con Ông Nguyễn-văn-Chất và bà
Trần-thị-Luyện;**

để cấp cho đương-sự theo như đơn xin

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông Lục sự sau
khi nghe đọc lại.

Lục - Sự

Chánh - Án

Trần-kiêm-Mai

Nguyễn-Toại

Những người chứng

Người đứng xin

1/o **Trương-anh-Sơn**

Nguyễn-đình-Sơn

2/o **Trương-đình-Khả**

3/o **Trần-văn-Niệm**

Trước bạ tại Nha-trung

Ngày **15** tháng **4** năm **1958**

Quyển **21** tờ **10** số **532**

T^hầu **Miễn thuế**

CHỦ-SỰ

Phan-văn-Dật

SAO-Y CHÁNH-BẢN :

CHÁNH LỤC-SỰ



15/5/58

CHỨNG CHỈ THỂ VÌ Khai sinh

Năm : 19 62
Số : 636/HT

của Nguyễn thị Kim Loan
Năm 1962 ngày 14 tháng 3 hồi 9 giờ
Trước mặt chúng tôi là Trần Phước Xứng Quận-Trưởng
Quận Hầm-Thuận kiêm Tham-phán hòa giải ngồi tại văn-phòng
quận Hầm-Thuận có ông Phan Diễm Lục-sự giúp việc;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

- 1/ Bùi Kinh 2/ Lê đình Phương 3/ Trần thị Ái

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Nguyễn-thị Kim-Loan, phái nữ, sinh ngày mười, tháng
mười, năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (10 - 10 - 1938
tại làng Phú Trung, quận Diên Châu, tỉnh Nghệ-An, là con
ông Nguyễn Khương (sống) và bà Lê thị Soa (sống) ;

và duyên cớ mà y không thể sao lục khai sinh được là vì biến cố
chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Máy người chứng đã xác nhận
như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy khai sinh
cho Nguyễn thị Kim Loan chiếu theo điều 47 và 48 Hộ luật.
Các người chứng đã cùng chúng tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên : /.

LỤC SAO Y :
Phan Thiết, ngày 23 tháng 1 năm 1964
CHÁNH LỤC SỰ,

Đã trước bạ



CHỨNG CHỈ THỂ VÌ Khai sinh

Năm : 19 62

của Nguyễn thị Kim Loan

Số : 636/HT

Năm 1962 ngày 14 tháng 3 hồi 9 giờ

Trước mặt chúng tôi là Trần Phước Xứng Quận-Trưởng
Quận Bình-Thuận kiêm Tham-phán hòa giải ngồi tại văn-phòng
quận Bình-Thuận có ông Phan Diễm Lục-sự giúp việc;

CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

1/ Bùi Kinh 2/ Lê đình Phương 3/ Trần thị Ái

Những nhân chứng trên đã tuyên thệ và khai quả quyết biết chắc

Nguyễn-thị Kim-Loan, phái nữ, sinh ngày mười, tháng
mười, năm một ngàn chín trăm ba mươi tám (10 - 10 - 1938
tại làng Phú Trung, quận Diên Châu, tỉnh Nghệ-An, là con
ông Nguyễn Khương (sống) và bà Lê thị Soa (sống) ;

và duyên cớ mà y không thể sao lục khai sinh được là vì biến cố
chiến tranh, bản chính đã bị thất lạc. Máy người chứng đã xác nhận
như trên, nên chúng tôi cấp chứng chỉ này để thay giấy khai sinh
cho Nguyễn thị Kim Loan chiếu theo điều 47 và 48 Hộ luật.
Các người chứng đã cùng chúng tôi và ông Lục-sự ký tên ra sau.

Ký tên :

LỤC SAO Y :

Phan Thiết, ngày 23 tháng I năm 1964

CHÁNH LỤC SỰ,

Đã trước bạ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

DARLAC

QUẬN: ĐAKSONG

XÃ: ĐỨC-MINH

Số hiệu : 65

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN

nghề - nghiệp Công chức

sinh ngày Mùng năm tháng giêng năm ba mươi bảy (5-1-1937)

tại Bình-thuận, Nghi-Lộc, Nghệ-an

cư - sở tại Xã Đức-Minh, Quận Daksong, Tỉnh Darlac

tạm-trú tại -nt-

Tên, họ cha chồng Nguyễn-văn-Chất (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng Trần-thị-Luyện (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ NGUYỄN-THỊ-KIM-LOAN

nghề - nghiệp Buôn

sinh ngày mười tháng mười năm mười tám (10-10-1938)

tại Phú-Trung, Điện-châu, Nghệ-an

cư - sở tại Xã Đức-Minh, Quận Daksong, Tỉnh Darlac

tạm-trú tại -nt-

Tên, họ cha vợ Nguyễn-Khương (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ Lê-thị-Sơ (sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 14 tháng 09 năm 1958

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

Trích y bản chính

Đức-Minh, ngày 06 tháng 01 năm 1964

Viên chức Hộ tịch.



HA-VAN-NHÀ

ni thục chủ ký tại Đức-Minh
của Đại diện xã Đức-Minh
Đức-Minh ngày 06 tháng 01 năm 1964
KT. QUAN-TRƯỞNG
PHO QUAN-TRƯỞNG



Hội Đồng xã chứng thực chủ ký
của Hội viên Hộ tịch Đức-Minh
ĐỨC-MINH I NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 1964
Đại diện Xã



TRẦN-THIỆN-HẠNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH HAY THÀNH PHỐ

QUẬN: _____

XÃ: _____

SỐ HIỆU: _____

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên họ người chồng _____

nghề nghiệp _____

sinh ngày _____ tháng _____ năm _____

tại _____

cư sở tại _____

tạm trú tại _____

Tên họ cha chồng _____ (sống)

Tên họ mẹ chồng _____ (sống)

Tên họ người vợ _____

nghề nghiệp _____

sinh ngày _____ tháng _____ năm _____

tại _____

cư sở tại _____

tạm trú tại _____

Tên họ cha vợ _____ (sống)

Tên họ mẹ vợ _____ (sống)

— Ngày cưới _____

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế _____

ngày _____ tháng _____ năm _____

tại _____

Trích y bản chính

ngày _____ tháng _____ năm _____

Viên-chức Hộ-hộ,

Chức vụ: _____
của _____
Được _____
KT. QUẢN-TRƯỞNG



Hội-Đồng xã chứng thực chữ ký
Của _____
ĐỨC-MINH I NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 1961



KHAI SANH

TÊN HỌ ẤU - NHI

NGUYỄN-THỊ-THỦY-TRIỆU

Phái

Nữ

Sanh

ngày Mười sáu, tháng Ba, năm một ngàn chín trăm

(Ngày tháng năm)

sau mười Ba (16/3/1963)

Tại

Hô-sinh Bệnh-viện Nhatrang.

Cha

NGUYỄN-ĐÌNH-SƠN

(Tên họ)

sinh năm 1937

Tuổi

Nghề-nghiep

Công-chức

Cư-trú tại

Số 42-A đường LÊ-ĐẠI-HÀNH, NHATRANG

Me

NGUYỄN-THỊ-KIM-LOAN

(Tên họ)

Sinh năm 1938

Tuổi

Nghề-nghiep

Nội-trợ

Cư-trú tại

Số 42-A đường LÊ-ĐẠI-HÀNH, NHATRANG

Vợ chánh hay thứ

Vợ Chánh

Người khai

Bác-sĩ CHUNG-THỊ-LUÔNG

(Tên họ)

Ba mươi Bốn tuổi (34t)

Tuổi

Bác-sĩ Điều-Trị

Nghề-nghiep

Cư-trú tại

Số 12 đường CÔNG-QUÁN NHATRANG.

Ngày khai

Ngày 26 tháng 3 năm 1963

Người chứng thứ nhất

(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Cư trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiep

Cư-trú tại

NHẬN THỰC GIỮ KỶ CỦA
 ÔNG ĐẠI-DIỆN KIỂM HỘ-TICR
 XÃ NHÀ-TRANG ĐÔNG
 Nhatrang Ngày 27 tháng 3 Năm 1963
 K.T. TỈNH TRƯỞNG và T.U.N
 CHỦ-SỰ HỒNG-HÀNH-CHÁNH



Lâm tại Xã

Nhatrang-Đông

ngày 26 tháng 3

năm 19 63

Người Khai

Hô-Lai, K. HỘ-TICR

Nhân Chứng

Bác-sĩ: CHUNG-THỊ-LUÔNG

NGUYỄN-TUÂN

TÊN HỌ ẤU - NHI

Phái

Sanh

(Ngày tháng năm)

Tại

Cha

(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiệp

Cư - trú tại

Mẹ

(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiệp

Cư-trú tại

Vợ chánh hay thứ

Người khai

(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiệp

Cư-trú tại

Ngày khai

Người chứng thứ nhất

(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiệp

Cư trú tại

Người chứng thứ nhì

(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiệp

Cư-trú tại

NGUYỄN-THỊ-THUỖ-NGHĨA

NỮ

10/1 năm, tháng 04, năm một ngàn chín trăm

năm một nghìn ba (16/3/1963)

NGUYỄN-THỊ-THUỖ-NGHĨA

năm 1937

CÔNG-ĐOÀN

Số 42-A đường LÊ-QUÝ-LÂN, NHATRANG

NGUYỄN-THỊ-THUỖ-NGHĨA

năm 1938

NỮ-TRƯ

Số 42-A đường LÊ-QUÝ-LÂN, NHATRANG

VỢ CHÍNH

BÁC SĨ: CHUÔNG-THỊ-LƯNG

năm một nghìn ba (1963)

BÁC-SĨ ĐIỀU-TRỊ

Số 12 đường LÊ-QUÝ-LÂN, NHATRANG

Ngày 26 tháng 3 năm 1963

NGUYỄN-THỊ-THUỖ-NGHĨA

CHUYÊN THỰC CHỨC CỦA

ÔNG ĐẠI-DIỆN KIỂM HỘ-VỊCH

XÃ NHATRANG ĐÔNG

K. T. T. TRUONG VA T. U. N.

S. P. H. N. H. A. C. H. A. N. H.

B. U. U. - D. A. O.

B. U. U. - D. A. O.

Làm tại Xã

Nhatrang-Đông

ngày

26 tháng 3

năm 1963

Người Khai

Hộ - Lại,

Nhân Chứng

NGUYỄN-TUÂN

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN: Châu-ThànhXÃ: Long-ThuậnBản số: 284

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1965

Tên, họ đứa con nít Nom et prénoms de l'enfant	<u>Nguyễn-thị-Xuân-Trang</u>
Nam hay nữ Son sexe	<u>Nữ</u>
Sanh ngày nào Date de sa naissance	<u>Ngày mười bốn tháng hai năm 1965</u>
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	<u>Long-Thuận Gocong</u>
Tên, họ người cha Nom et prénoms de son père	<u>Nguyễn-dinh-Sơn</u>
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	<u>Công-chức</u>
Nhà cửa ở đâu Son domicile	<u>Long-Thuận</u>
Tên, họ người mẹ Nom et prénom de sa mère	<u>Nguyễn-thị-Kim-Loan</u>
Làm nghề-nghiệp gì Sa profession	<u>Nội-trợ</u>
Nhà cửa ở đâu Son domicile	<u>Long-Thuận</u>
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang femme mariée	<u>Vợ chánh</u>

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Hội đồng Xã Long-ThuậnChâu-Thành, ngày 17 tháng 2 năm 1965

Chứng thật chữ ký bên đây

là của Hội viên Hộ - tịch Xã

ngày tháng năm 1965

ĐẠI - DIỆN XÃ

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

ngày tháng năm 1965

VIÊN Hộ - tịchkiểm Hộ - tịch

ĐẶNG-THÀNH-VINH



NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN :

Châu-Thành

XÃ :

Long-Thượn

Bản số

284

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

1965

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	Nguyễn-Thị-Sơn-Thảo
Nam hay Nữ (Son sexe)	Nữ
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày mùng bốn tháng hai năm 1965
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Long-Thượn Gò-Công
Tên họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-Đinh-Son
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Công-chức
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thượn
Tên, họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère)	Nguyễn-thị-Kim-Loan
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Long-Thượn
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây

là của

Chủ tịch UBND xã Long Thượn

Gò Công, ngày 15 tháng Năm 1966

QUẬN-TRƯỞNG,

TL. M. H. TRUONG

Chức-Sở Phòng Hành-Lệnh Tổng-Quốc

MAI-LANG-TÂN

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

ngày 15 tháng năm 1966

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,

Trần-văn-Khi

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GÒC-ÔNG

QUẬN: Hòa-Tân

XÃ: Tân-Niên-Tây

Bản số 240

HỘ-TỊCH VIỆT-NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1968

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénoms de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ-BÍCH-THUY
Nam hay nữ (Son sexe)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày 11 tháng 09 năm 1968
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de sa naissance)	Tân-Niên-Tây
Tên họ người cha. (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-Dinh-Son
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Công-chức
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Tân-Niên-Tây
Tên, họ người mẹ. (Nom et prénoms de sa mère)	Nguyễn-thị-Kim-Loan
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Tân-Niên-Tây
Vợ chánh hay thứ. (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH:

là của

Ông Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch

Tân-Niên-Tây

, ngày 12 tháng 09 năm 1968

CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,

QUẬN - TRƯỞNG,



NGUYỄN-VAN-ĐUẬT
Phó Đốc-Sỹ Mạnh Cường



Lý Văn Hoạt

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH GÒCÔNG

QUẬN : Hòa-Tân

XÃ : Tân-Niên-Tây

Bản số 240

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM 1968

Tên họ đứa con nít (Nom et prénoms de l'enfant)	NGUYỄN-THỊ-BÍCH-THỦY
Nam hay Nữ (Son sexe)	NỮ
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày 11 tháng 09 năm 1968
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Tân-Niên-Tây
Tên họ người cha (Nom et prénoms de son père)	Nguyễn-Dĩnh-Sơn
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Công-chức
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Niên-Tây
Tên, họ người mẹ (Nom et prénom de sa mère)	Nguyễn-thị-Kim-Loan
Làm nghề-nghiệp gì (Sa profession)	Nội-trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Tân-Niên-Tây
Vợ chánh hay thứ (Son rang femme mariée)	Vợ chánh

Chứng thật chữ ký bên đây

TRÍCH LỤC Y BỘ CHÁNH :

là của Ông Chủ-Tịch Kiên Hộ-Tịch

Hòa-Tân, ngày 12 tháng 09 năm 1968

QUẬN-TRƯỞNG,

PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

NGUYỄN-VĂN-PHÚC
Phó Ủy-Ban Hành ChánhTân-Niên-Tây ngày 12 tháng 09 năm 1968
CHỦ-TỊCH kiêm HỘ-TỊCH,

Lý Văn Hết

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 17 tháng I năm 19 70 KBC/68

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 847B

Tên họ đứa trẻ.	NGUYỄN THANH TÙNG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười bốn, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 3 G 30
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN ĐÌNH SƠN
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN ĐÌNH SƠN



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 17 tháng I năm 19 75

Chức Hộ-Tịch,

Kao

NGUYỄN NHON-HÀO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 17 tháng I năm 19 70 KBQ/6B

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 847B

Tên họ đứa trẻ.	NGUYỄN THANH TÙNG
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười bốn, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi, 3 G 30
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN ĐÌNH SƠN
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN ĐÌNH SƠN

MIỄN LỆ-Phi
T-SO HANH-CHANH



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

23 tháng I năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Handwritten signature

NGUYỄN-NHON-HẠP

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 27 tháng 12 năm 19 71 KDC/GB

PHƯỜNG XX

Thu

Số hiệu: 1843

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN THANH TRÚC
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi sáu, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 18
Nơi sanh.	Saigon, 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN DÌNH SƠN
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN DÌNH SƠN



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 27 tháng 12 năm 19 71

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Kaw

NGUYỄN-NHON-HẢO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 2

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 13843

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 12 năm 19 71 KBC/68

llu

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN THANH TRÚC
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi sáu, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 1g
Nơi sanh.	Saigon, 384 Cong Quỳnh
Tên họ người cha. . .	NGUYỄN ĐÌNH SƠN
Tên họ người mẹ. . .	NGUYỄN THỊ KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thủ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	NGUYỄN ĐÌNH SƠN



CH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 23 tháng I năm 19 75

Viên-Chức Hộ-Tịch,

llu

NGUYỄN-NHON-HẢO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 2
PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: 9298

TC/6b.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 2 tháng 9 năm 19 74

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN THI THUY TIEN
Con trai hay con gái. .	Nu
Ngày sanh.	Ba mươi mốt tháng tam năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 5 g 5
Nơi sanh.	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYEN DINH SON
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen Dinh Son

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 14 tháng 9 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,



PHAM-BANG-NHAN

TC/10b.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: 2

Lập ngày 2 tháng 9 năm 19 74

PHƯỜNG HUYEN SI

Số hiệu: 9298A

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYEN THI THUY TIEN
Con trai hay con gái. .	Nu
Ngày sanh.	Ba mươi mốt tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn. 5 g 5
Nơi sanh.	Saigon 284 Cong Quynh
Tên họ người cha. . .	NGUYEN DINH SON
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI KIM LOAN
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyen Dinh Son

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 2 tháng 9 năm 19 74

Viên-Chức Hộ-Tịch,



PHẠM-ĐĂNG-NHÂM

MIỄN TẾ-PHÍ



ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường thống nhất
Huyện, Quận krông buk
Tỉnh, Thành phố Đăklak

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HI
Số 1794
Quyển 4



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN-THỊ TÚ SƯƠNG Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh mười tám tháng tám năm một ngàn chín trăm
tám mươi tám '18.8.1988'
Nơi sinh xã thống nhất, huyện krông buk, tỉnh đăklak
Dân tộc kinh Quốc tịch việt nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn-thị Thủy-Triều</u>	
Tuổi	<u>1963</u>	
Dân tộc	<u>kinh</u>	
Quốc tịch	<u>việt nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>trồng cây lương thực</u>	
Nơi thường trú	<u>HTX Tân Hà, xã thống nhất</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn-thị Thủy Triều 1963, đôi 5 HTX Tân Hà xã thống nhất
huyện Krông Buk, tỉnh Đăklak.

Người đứng khai ký

[Signature]

Đăng ký ngày 28 tháng 10 năm 19 88
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 10 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU

PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]

Trần Đình Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường THỐNG NHẤT
Huyện, Quận KRÔNG BUX
Tỉnh, Thành phố ĐAKLAK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 1794
Quyển 4



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN-THỊ TỬ SƯƠNG Nam hay nữ nữ
Ngày, tháng, năm sinh mười tám tháng tám năm một ngàn chín trăm
tám mươi tám. '18.8.1988'
Nơi sinh xã THỐNG NHẤT, huyện KRÔNG BUX, tỉnh ĐAKLAK.
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn-thị Thủy-Triều</u>	
Tuổi	<u>1963</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>trồng cây lương thực</u>	
Nơi thường trú	<u>HTX Tân An, xã THỐNG NHẤT.</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn-thị Thủy Triều 1963. Đãi 5 HTX Tân An xã THỐNG NHẤT
Huyện KRÔNG BUX, tỉnh ĐAKLAK.

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 28 tháng 10 năm 19 88
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

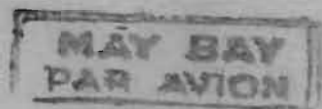
CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 10 năm 1988
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN, ĐÓNG DẤU

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Hùng

FROM : Nguyễn Đình Sơn
Đội 6 XT/NN Tân Hà - Thống Nhất
Huyện Krông Buk - ĐAKLAK - VIỆT NAM



APR 27 1955

TO : BÃ KHUẾ-MINH-THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

USA

110g - 33390



ngô đình Sơn



ngô thành Trùng



ngô thị Kim Loan



ngô thị Thủy Trâm



ngô thị Xuân Trang



ngô thị Thủy Bình



ngô thị Bình Trâm



ngô thị Tú Sĩ



ngô thành Trùng